

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Bản án số: 253/2024/HS-ST

Ngày: 09/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân và ông Nguyễn Hữu Trục

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:

Ông Lê Bá Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 213/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang H**, sinh ngày 14/01/2007 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; số CCCD: 046207010778, cấp ngày 31/5/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH; Nơi đăng ký cư trú và chỗ ở hiện nay: kiết A N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang H1 và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1965; Anh em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ 03; vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân:

- Nhỏ ở với gia đình tại thành phố H, học hết lớp 08/12 thì nghỉ. Sau đó, làm nghề thợ sơn cho đến ngày gây án.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Quang H: Ông Trần Phước H2 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Quang H: Ông Lê Quang H1 (bố của H) và bà Nguyễn Thị G (mẹ của H), cùng trú tại: Kiết A N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Trần Gia B, sinh năm 2005; Nơi cư trú: Tòa C1, Chung cư V, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2/ Anh Tạ Văn Phước Đ, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Tổ D, KV2, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Phi L, sinh ngày 31/12/2008; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Phi L: Bà Trương Thị Hồng N là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Phi L: Bà Mai Thị T (bà ngoại của L); Địa chỉ: thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt

2/ Anh Trương Trần Dương H3, sinh ngày 10/9/2008; Địa chỉ: 2 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Trương Trần Dương H3: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Trương Trần Dương H3: Ông Trương Dương H4 (bố của H3), sinh năm 1971 và bà Trần Thị M (mẹ của H3), sinh năm 1971; cùng trú tại: 2 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

3/ Anh Huỳnh Quang V, sinh ngày 02/02/2009; Địa chỉ: P, H, KV5, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Huỳnh Quang V: Bà Nguyễn Thị H5 (mẹ của V), sinh năm 1985; Địa chỉ: P, H, KV5, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

4/ Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn Đ, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1/ Anh Đặng Hoàng Minh Q, sinh ngày 04/12/2009; Địa chỉ: 3 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của anh Đặng Hoàng Minh Q: Ông Đặng L1 (bố của Q), sinh năm 1983, Địa chỉ: E P, phường V, thành phố H và bà Hoàng Thị Minh T1 (mẹ của Q), sinh năm 1983 và ông Hoàng Văn T2 (ông ngoại của Q); cùng trú tại: 3 N, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2/ Anh Phan Văn T3, sinh năm 1997; Địa chỉ: Tổ B, Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/3/2024, Lê Quang H cùng với Nguyễn Phi L (sinh ngày 31/12/2008), Trương Trần Dương H3 (sinh ngày 10/9/2008,) và Huỳnh Quang V (sinh ngày 02/02/2009) đến nhà em Đặng Hoàng Minh Q (sinh ngày 04/12/2009) ngủ lại. H, L, H3 và V cùng ngủ chung 01 phòng, trước khi ngủ L rủ H, H3 và V rạng sáng ngày 04/3/2024 dậy đi trộm cắp xe mô tô, tất cả đều đồng ý.

Đến khoảng 02 giờ ngày 04/3/2024, L điều khiển mô tô kiểu dáng Dream, biển số 75F8-8404 (tự lấy của cậu mình là anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1991) chở H, H3 và V đi đến chung cư V, phường X, thành phố H thì dừng lại. L nói H đứng canh giới bên ngoài, còn L cùng với H3 và V đi bộ vào trong. L phát hiện, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng-đen-bạc biển số 17B9-348-77 của

anh Trần Gia B (sinh năm 2005) dựng ở sân tòa nhà không khóa cổ liền dắt ra chỗ H đứng đợi. L dùng tay giặt mặt, đầu nối dây điện khởi động xe; H3, V đi tìm xe khác nhưng không lấy được nên quay lại chỗ L và H.

Tiếp đó, H điều khiển xe mô tô mới lấy trộm chở L, còn H3 điều khiển xe mô tô của L chở V đến chung cư N, phường A, thành phố H thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu đen-bạc biển số 75F2-015.45 của anh Tạ Văn Phước Đ (sinh năm 2000) dựng ở trước cổng sảnh A thì dừng lại. H, H3 đứng ngoài cảnh giới, còn L với V vào dắt xe ra ngoài khoảng 10 mét thì L lấy trong cốp xe mô tô biển số 75F2-015.45 ra 01 cái tuốt nơ vít mở mặt nạ, đầu nối dây điện. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô biển số 75F2-015.45. H điều khiển xe mô tô biển số 17B9-348-77 chở L, còn V điều khiển xe mô tô của L cùng nhau đi về. Cả nhóm đưa xe mô tô của L cất giấu tại đường V, còn chạy 02 xe mô tô mới trộm được về nhà Q cất giấu rồi đi ngủ. Đến sáng cùng ngày, Công an phường H, thành phố H mời cả nhóm lên làm việc khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng.

Kết luận định giá tài sản số 1543/KL-HĐĐGTS ngày 25/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu đen - bạc biển số 75F2-015.45, trị giá 13.500.000 đồng, 01 tuốt nơ vít trị giá 5.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng-đen-bạc biển số 17B9-348-77, trị giá 8.000.000 đồng; Tổng 02 khoản: 21.505.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

** Về vật chứng đã thu giữ:*

- 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 75F8-8404;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu đen-bạc biển số 75F2-015.45, kèm 01 tuốt nơ vít;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng-đen-bạc biển số 17B9-348-77;
- 01 đĩa DVD và 01 đĩa CD lưu hình ảnh gây án do Camera ghi lại - đã niêm phong.

** Về xử lý vật chứng:*

- Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 17B9-348-77 cho anh Trần Gia B và chiếc xe mô tô biển số 75F2-015.45, kèm 01 tuốt nơ vít cho anh Tạ Văn Phước Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 75F8-8404 do chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ lại để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 đĩa DVD và 01 đĩa CD lưu hình ảnh gây án do Camera ghi lại tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Các anh B và Đ đã nhận lại tài sản, còn được bị cáo bồi thường mỗi người 2.000.000 đồng nên làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số 239/CT-VKSTPH ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Quang H từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Tôi đồng ý với lời đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhưng mong Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét cho bị cáo là người chưa thành niên, bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án chỉ là người giúp sức nên cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Rạng sáng ngày 04/3/2024, tại địa bàn thành phố H; Lê Quang H đã cùng với Nguyễn Phi L, Trương Trần Dương H3 và Huỳnh Quang V trộm cắp của anh Trần Gia B 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng-đen-bạc biển số 17B9-348-77, trị giá 8.000.000 đồng và của anh Tạ Văn Phước Đ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu đen-bạc biển số 75F2- 015.45, bên trong có 01 tuốt nơ vít, có tổng trị giá là 13.505.000 đồng. Như vậy, H cùng đồng bọn đã trộm cắp tài sản 02 lần với tổng trị giá là 21.505.000 đồng (hai mươi một triệu năm trăm lẻ năm nghìn đồng).

[2] Bị cáo H là người chưa đủ 18 tuổi, nhưng có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, muốn sử dụng tài sản của người khác không chính đáng nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Vụ án này là vụ án đồng phạm giản đơn: L là người rủ rê khởi xướng, H, H3 và V đều là người giúp sức. Tuy nhiên, L, sinh ngày 31/12/2008 H3, sinh ngày 10/9/2008 và V sinh ngày 02/02/2009, tính đến ngày gây án 04/3/2024 đều dưới 16 tuổi nên không phạm tội theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. H trên 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người chưa thành niên (tính đến ngày phạm tội bị cáo trên 16 tuổi dưới 18 tuổi), do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy

định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 BLHS 2015 nên cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Đối với hành vi đồng phạm của Nguyễn Phi L, Trương Trần Dương H3, Huỳnh Quang V do không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là có cơ sở.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 17B9-348-77 cho anh Trần Gia B1 và chiếc xe mô tô biển số 75F2-015.45, kèm 01 tuốt nơ vít cho anh Tạ Văn Phước Đ.

- Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 75F8-8404 do chưa xác định chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H giữ lại để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 đĩa DVD và 01 đĩa CD lưu hình ảnh gây án do Camera ghi lại tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh B1 và Đ đã nhận lại tài sản, và đã được gia đình bị cáo bồi thường mỗi người 2.000.000 đồng, các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tiếp tục giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 75F8-8404 để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- 01 đĩa DVD và 01 đĩa CD lưu hình ảnh gây án do Camera ghi lại tiếp tục tạm giữ tại hồ sơ phục vụ công tác xét xử, thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Quang H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp TT. Huế;
- PV06 CA tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CA thành phố Huế;
- UBND nhân dân phường
Hương Long, Tp Huế, tỉnh TT
Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ
liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng